

Bản án số: 51 /2022/HS-ST
Ngày: 28 -12- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến, ông Vũ Kim Quy.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/HSST - QĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Việt H, Sinh ngày: 26/8/1991; Nơi sinh: Huyện K, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn QN1, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông, Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1969; con bà Lưu Thị B, sinh năm 1973.

Nhân thân: Ngày 12/7/2013 bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 225/2013/HSPT. Ngày 28/6/2022 bị Chủ tịch UBND xã EN áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phương thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 24/10/2018 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 30/8/2020, chấp hành xong hình phạt tù. Chưa xóa án tích

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Đình P, Sinh ngày: 23/12/1992; Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn QN1, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Vũ Đình S, sinh năm 1954; con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1954;

Nhân thân: Ngày 18/7/2012 bị TAND huyện K xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 21/2012/HSST.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Bà Trần Thị Phương A, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn ET, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

2/ Ông Trần Thế Q, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn ET, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

3/ Ông Phạm Ngọc Thái P1 sinh năm 1993. Trú tại: Thôn TT, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

4/ Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1959. Trú tại Thôn ET, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

5/ Bà Đỗ Thị B1, sinh năm 1950. Trú tại Thôn TT, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

6/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966. Trú tại Thôn TT, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

7/ Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1976. Trú tại Thôn ET, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

8/ Ông Hồ Sỹ P2, sinh năm 1967. Trú tại: Thôn ET, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

9/ Ông Nguyễn Bá P3, sinh năm 1966. Trú tại: Thôn ET, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

10/ Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn ET, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

11/ Ông Phạm Huy C, sinh năm 1968. Trú tại: Thôn TT, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

12/ Bà Đào Thị M, sinh năm 1960. Trú tại: Thôn QN1, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

13/ Ông Phạm Văn V, sinh năm 1964. Trú tại: Thôn TT, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

14/ Ông Lưu Vũ S2, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn TL, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

15/ Ông Nguyễn Trọng N1, sinh năm 1969. Trú tại: Thôn ET, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

16/ Ông Nguyễn Đức M2, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn ET, xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Đình S4, sinh năm 1968. Trú tại: Tổ 1, khối 3, phường KX, thành phố B. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 02/8/2022, Vũ Đình P điều khiển xe mô tô biển số 47L1-374.45 chở Nguyễn Việt H mang theo 01 cái cưa cầm tay, 01 con dao rựa, 01 cái kim và 03 đôi Bô tay vải đến khu vực rẫy thuộc thôn ET, xã EN, huyện K tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến rẫy của ông Nguyễn Đức M2, ở thôn ET, xã EN, huyện K. Lúc này, P và H phát hiện dưới giếng ông M2 có 01 máy bơm nước nH không có người trông coi. Khi đó, P và H dựng xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong khu vực giếng nước để trộm cắp tài sản. Lúc này, P và H đeo Bô tay mở nắp miệng giếng ra rồi kéo máy bơm nước lên khỏi mặt giếng, dùng dao chặt đứt dây điện và tháo ống nước rồi bỏ máy bơm nước vào Bô màu xanh và mang ra để trước xe. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở H lên thành phố B tìm nơi tiêu thụ tài sản. Khi đến đoạn đường Tỉnh lộ 2, thuộc phường KX, thành phố B, P và H bán máy bơm nước cho một người dân (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) được số tiền 800.000 đồng, số tiền này P và H đã mua ma túy sử dụng. Đến 18 giờ, ngày 03/8/2022, Vũ Đình P và Nguyễn Việt H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG, ngày 04/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Đăng Phong (Daphovina), loại 2,5 KW, màu bạc, mua vào năm 2021, tại thời điểm định giá ngày 02/8/2022, có giá 2.250.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Vũ Đình P và Nguyễn Việt H tự khai nhận P và H là đối tượng nghiệm ma túy tại địa phương. Để có tiền mua ma túy sử dụng P và H rủ nhau đi đến khu vực rẫy của người dân ở xã EN, huyện K trộm cắp tài sản là máy bơm nước để dưới giếng đem về bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Để thực hiện được hành vi trộm cắp tài sản, P và H đã chuẩn bị 01 cái cưa cầm tay, 01 con dao rựa, 01 cái kim, 03 đôi Bô tay vải và 01 Bô xác rắn màu xanh. Đồng thời, P sử dụng chiếc xe mô tô mang biển số 47L1- 374.45 để chở H đi tìm tài sản là máy bơm nước để trộm cắp. Từ ngày 06/6/2022 đến ngày 30/7/2022, P và H đã thực hiện 14 vụ trộm cắp tài sản của người dân tại xã EN, huyện K cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 07 giờ, ngày 06/6/2022, Vũ Đình P điều khiển xe mô tô biển số 47L1-374.45 chở Nguyễn Việt H mang theo 01 cái cưa cầm tay, 01 con dao rựa, 01 cái kim và 03 đôi Bô tay vải đến khu vực xã EN tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến rẫy anh Trần Thế Q, ở thôn ET, xã EN, huyện K, thì phát hiện có giếng nước gần đường lộ, không có người trông coi nên P và H dựng xe mô tô

ngoài đường rồi đi bộ vào khu vực giếng nước thì phát hiện có 02 cái máy bơm nước ở dưới giếng. Lúc này, P và H đeo Bo tay vào rồi mở nắp miệng giếng. Tại đây, P và H cầm ống nước và dây treo máy bơm kéo lần lượt 02 cái máy bơm nước lên, dùng dao chặt đứt dây điện và tháo ống nước rồi bỏ 02 máy bơm vào Bo màu xanh và mang ra để trước xe. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở H đến cửa hàng điện cơ Chí Tâm, ở tổ dân phố 13, phường KX, thành phố B bán 02 cái máy bơm nước vừa trộm cắp được cho ông Hồ Đình S4 (không nhớ cụ thể bán được số tiền Bo nhiêu). Số tiền bán được tài sản trộm cắp H và P đã mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 17/KLĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Đăng Phong (Daphovina), loại 3,7 Kw, màu bạc, mua vào năm 2018, tại thời điểm ngày 06/6/2022 có giá 3.200.000 đồng; 01 máy bơm nước nhãn hiệu Đăng Phong (Daphovina), loại 3,7 Kw, màu bạc, mua vào năm 2021, tại thời điểm ngày 06/6/2022, có giá 2.500.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào sáng ngày 07/6/2022, Vũ Đình P điều khiển mô tô biển số 47L1-374.45 chở Nguyễn Việt H mang theo 01 cái cưa cầm tay, 01 con dao rựa, cái 01 kìm, 01 Bo màu xanh và 03 đôi Bo tay vải đã chuẩn bị từ trước đến khu vực rẫy thôn ET, xã EN, huyện K tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực rẫy anh Phạm Ngọc Thái Phong, ở thôn TT, xã EN, huyện K, phát hiện có giếng nước cách đường lộ khoảng 15-20 m, không có người trông coi nên P và H dựng xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ vào khu vực giếng nước. Lúc này, P và H phát hiện có 01 máy bơm nước điện dưới giếng. Nên P và H đeo Bo tay vào rồi kéo mở nắp miệng giếng, kéo máy bơm nước lên, dùng dao chặt đứt dây điện và tháo ống nước rồi bỏ máy bơm vào Bo màu xanh và mang ra xe. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở H cùng máy bơm đến cửa hàng điện cơ Chí Tâm, ở tổ dân phố 13, phường KX, thành phố B bán máy bơm nước vừa trộm cắp được cho ông Hồ Đình S4 (không nhớ cụ thể bán được số tiền Bo nhiêu). Số tiền bán được tài sản trộm cắp H và P đã mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 17/KLĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Thạch Dũng, loại 5,5 Kw, màu bạc, mua vào năm 2018, tại thời điểm ngày 07/6/2022, có giá 4.100.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 10 giờ ngày 08/6/2022, Vũ Đình P lại điều khiển xe mô tô biển số 47L1-374.45 chở Nguyễn Việt H mang theo nH công cụ đã chuẩn bị sẵn từ trước đến khu vực rẫy thôn ET, xã EN tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực rẫy của bà Hoàng Thị L thì phát hiện có giếng nước cách đường lộ khoảng 05m, nH không có người trông coi. Lúc này, P và H dựng xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ vào khu vực giếng nước phát hiện có 01 máy bơm nước điện dưới giếng. Nên P và H đeo Bo tay vào rồi kéo mở nắp miệng giếng, kéo máy bơm nước lên, dùng dao chặt đứt dây điện và tháo ống nước rồi bỏ máy bơm vào Bo màu xanh rồi mang máy bơm ra xe. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở H đến cửa hàng điện cơ Chí Tâm, ở tổ dân phố 13, phường KX, thành phố B bán máy bơm nước vừa trộm

cấp được cho ông Hồ Đình S4 (không nhớ cụ thể bán được số tiền Bo nhiêu). Số tiền bán được tài sản trộm cắp H và P đã mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 17/KLĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Đăng Phong (Daphovina), loại 3,7 Kw, màu bạc, mua vào năm 2020, tại thời điểm ngày 08/6/2022, có giá 2.700.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào sáng ngày 12/6/2022, Vũ Đình P điều khiển xe mô tô biển số 47L1-374.45 chở Nguyễn Việt H mang theo 01 cái cưa cầm tay, 01 con dao rựa, cái 01 kìm, 01 Bo màu xanh và 03 đôi Bo tay vải đến khu vực rẫy thôn ET, xã EN tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến rẫy của ông Phạm Huy C phát hiện có giếng nước cách đường lộ khoảng 10m, không có người trông coi nên P và H dựng xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong thì phát hiện có 02 máy bơm nước điện dưới giếng. Lúc này, P và H đeo Bo tay vào rồi kéo mở nắp miệng giếng, cầm ống nước và giầy treo máy bơm kéo lần lượt 02 máy bơm nước lên, dùng dao chặt đứt dây điện và tháo ống nước rồi bỏ 02 máy bơm vào Bo màu xanh rồi mang ra để trước xe. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở H đến cửa hàng điện cơ Chí Tâm, ở tổ dân phố 13, phường KX, thành phố B bán máy bơm nước vừa trộm cắp được cho ông Hồ Đình S4 (không nhớ cụ thể bán được số tiền Bo nhiêu). Số tiền bán được tài sản trộm cắp H và P đã mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 17/KLĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Đăng Phong (Daphovina), loại 3,7 Kw, màu bạc, mua vào năm 2017, tại thời điểm ngày 12/6/2022, có giá 2.500.000 đồng; 01 máy bơm nước nhãn hiệu Đăng Phong (Daphovina), loại 5,0 Kw, màu bạc, mua vào năm 2017, tại thời điểm ngày 12/6/2022, có giá 3.500.000 đồng.

Vụ thứ 5: Vào sáng ngày 14/6/2022, Vũ Đình P điều khiển xe mô tô biển số 47L1-374.45 chở Nguyễn Việt H mang theo 01 cái cưa cầm tay, 01 con dao rựa, 01 cái kìm, 01 Bo màu xanh và Bo tay vải đến khu vực rẫy trồng cà phê, sầu riêng của ông Hồ Sỹ P2, ở thôn ET, xã EN, huyện K, phát hiện có giếng nước cách đường là khoảng 4-5m, không có người trông coi nên P và H dựng xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong thì phát hiện có 01 máy bơm nước điện dưới giếng. P và H đeo Bo tay vào rồi kéo mở nắp miệng giếng, cầm ống nước và giầy treo máy bơm kéo máy bơm nước lên, dùng dao chặt đứt dây điện và tháo ống nước rồi bỏ máy bơm vào Bo màu xanh rồi mang ra để trước xe. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở H đến cửa hàng điện cơ Chí Tâm, ở tổ dân phố 13, phường KX, thành phố B bán máy bơm nước vừa trộm cắp được cho ông Hồ Đình S4 (không nhớ cụ thể bán được số tiền Bo nhiêu). Số tiền bán được tài sản trộm cắp H và P đã mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 17/KLĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Đăng Phong (Daphovina), loại 3,7 Kw, màu bạc, mua vào năm 2018, tại thời điểm ngày 14/6/2022, có giá 2.300.000 đồng.

Vụ thứ 6: Sáng ngày 20/6/2022, Vũ Đình P điều khiển xe mô tô biển số 47L1-374.45 chở Nguyễn Việt H mang theo 01 cái cưa cầm tay, 01 con dao rựa, 01

cái kìm, 01 Bo màu xanh và Bo tay vải đến khu vực rẫy trồng cà phê của bà Đỗ Thị B1, ở thôn ET, xã EN, huyện K, phát hiện có giếng nước cách đường lộ khoảng 3-4m, không có người trông coi nên P và H dựng xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong thì phát hiện có 01 máy bơm nước điện dưới giếng. P và H đeo Bo tay vào rồi kéo mở nắp miệng giếng, cầm ống nước và giầy treo máy bơm kéo máy bơm lên, dùng dao chặt đứt dây điện và tháo ống nước rồi bỏ máy bơm vào Bo màu xanh rồi mang ra để trước xe. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở H đến cửa hàng điện cơ Chí Tâm, ở tổ dân phố 13, phường KX, thành phố B bán máy bơm nước vừa trộm cắp được cho ông Hồ Đình S4 (không nhớ cụ thể bán được số tiền Bo nhiêu). Số tiền bán được tài sản trộm cắp H và P đã mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 17/KLĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Đăng Phong (Daphovina), loại 3,7 Kw, màu bạc, mua vào năm 2018, tại thời điểm ngày 20/6/2022, có giá 2.200.000 đồng.

Vụ thứ 7: Khoảng 10 giờ ngày 23/6/2022, Vũ Đình P điều khiển xe mô tô biển số 47L1-374.45 chở Nguyễn Việt H mang theo 01 cái cưa cầm tay, 01 con dao rựa, 01 cái kìm, 01 Bo màu xanh và Bo tay vải đến khu vực rẫy của bà Đào Thị M, ở thôn QN1, xã EN, huyện K, thì phát hiện có giếng nước cách đường liên thôn khoảng 60m, không có người trông coi nên P và H dựng xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong thì phát hiện có 02 máy bơm nước điện dưới giếng. Lúc này, P và H đeo Bo tay vào rồi kéo mở nắp miệng giếng, cầm ống nước và giầy treo mô tô kéo lần lượt 02 máy bơm nước lên, dùng dao chặt đứt dây điện và tháo ống nước rồi bỏ 02 máy bơm vào Bo màu xanh rồi mang ra để trước xe. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở H đến cửa hàng điện cơ Chí Tâm, ở tổ dân phố 13, phường KX, thành phố B bán máy bơm nước vừa trộm cắp được cho ông Hồ Đình S4 (không nhớ cụ thể bán được số tiền Bo nhiêu). Số tiền bán được tài sản trộm cắp H và P đã mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 17/KLĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Đăng Phòng (Daphovina), loại 2,5 Kw, mua vào tháng 3/2022, tại thời điểm ngày 23/6/2022, có giá 2.200.000 đồng. Tổng giá trị của 02 cái máy bơm trên là 4.400.000 đồng.

Vụ thứ 8: Vào sáng ngày 03/7/2022, Vũ Đình P điều khiển xe mô tô biển số 47L1-374.45 chở Nguyễn Việt H mang theo 01 cái cưa cầm tay, 01 con dao rựa, 01 cái kìm, 01 Bo màu xanh và Bo tay vải đến khu vực rẫy trồng cà phê, sầu riêng của ông Nguyễn Bá P3, ở thôn ET, xã EN, huyện K, thì phát hiện có giếng nước cách đường lộ khoảng 10-15m, không có người trông coi nên P và H dựng xe ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong thì phát hiện có 01 máy bơm nước điện dưới giếng. Lúc này, P và H đeo Bo tay vào rồi kéo mở nắp miệng giếng, cầm ống nước và giầy treo máy bơm kéo máy bơm lên, dùng dao chặt đứt dây điện và tháo ống nước rồi bỏ máy bơm vào Bo màu xanh rồi mang ra để trước xe. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở H đến cửa hàng điện cơ Chí Tâm, ở tổ dân phố 13, phường KX, thành phố B, bán máy bơm nước vừa trộm cắp được cho ông Hồ Đình S4 (không nhớ cụ

thể bán được số tiền Bo nhiều). Số tiền bán được tài sản trộm cắp H và P đã mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 17/KLĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Đăng Phong (Daphovina), loại 3,7 Kw, màu bạc, mua vào năm 2018, tại thời điểm ngày 03/7/2022, có giá 2.300.000 đồng.

Vụ thứ 9: Vào sáng ngày 07/7/2022, Vũ Đình P điều khiển xe mô tô biển số 47L1-374.45 chở Nguyễn Việt H mang theo 01 cái cưa cầm tay, 01 con dao rựa, 01 cái kìm, 01 Bo màu xanh và Bo tay vải đến khu vực rẫy trồng cà phê và tiêu của ông Lưu Vũ S2, ở thôn TT, xã EN, huyện K, thì phát hiện có giếng nước cách đường lộ khoảng 20m, không có người trông coi nên P và H dựng xe ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong thì phát hiện có 01 máy bơm nước điện dưới giếng. Lúc này, P và H đeo Bo tay vào rồi kéo mở nắp miệng giếng, cầm ống nước và giây treo mô tơ kéo máy bơm lên, dùng dao chặt đứt dây điện và tháo ống nước rồi bỏ máy bơm vào Bo màu xanh rồi mang ra để trước xe. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở H đến cửa hàng điện cơ Chí Tâm, ở tổ dân phố 13, phường KX, thành phố B, bán máy bơm nước vừa trộm cắp được cho ông Hồ Đình S4 (không nhớ cụ thể bán được số tiền Bo nhiều). Số tiền bán được tài sản trộm cắp H và P đã mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 17/KLĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Đăng Phong (Daphovina), loại 3,7 Kw, màu bạc, mua vào năm 2018, tại thời điểm ngày 07/7/2022, có giá 2.600.000 đồng.

Vụ thứ 10: Ngày 15/7/2022, Vũ Đình P điều khiển xe mô tô biển số 47L1-374.45 chở Nguyễn Việt H mang theo 01 cái cưa cầm tay, 01 con dao rựa, 01 cái kìm, 01 Bo màu xanh và Bao tay vải đến rẫy của ông Nguyễn Văn T, ở thôn TT, xã EN, huyện K, phát hiện có giếng nước cách đường lộ khoảng 10m, không có người trông coi nên P và H dựng xe máy ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong thì phát hiện có 01 máy bơm nước điện dưới giếng. P và H đeo Bo tay vào rồi kéo mở nắp miệng giếng, kéo máy bơm lên, dùng dao chặt đứt dây điện và tháo ống nước rồi bỏ máy bơm vào Bo màu xanh rồi mang ra để trước xe. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở H đến cửa hàng điện cơ Chí Tâm, ở tổ dân phố 13, phường KX, thành phố B, bán máy bơm nước vừa trộm cắp được cho ông Hồ Đình S4 (không nhớ cụ thể bán được số tiền Bo nhiều). Số tiền bán được tài sản trộm cắp H và P đã mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 17/KLĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Đăng Phong (Daphovina), loại 3,7 Kw, màu bạc, mua vào năm 2018, tại thời điểm ngày 15/7/2022, có giá 2.300.000 đồng.

Vụ thứ 11: Ngày 21/7/2022, Vũ Đình P điều khiển xe mô tô biển số 47L1-374.45 chở Nguyễn Việt H mang theo 01 cái cưa cầm tay, 01 con dao rựa, 01 cái kìm, 01 Bo màu xanh và Bo tay vải đến rẫy của anh Nguyễn Trọng N, ở thôn ET, xã EN, huyện K, phát hiện có giếng nước cách đường lộ khoảng 20m, không có

người trông coi nên P và H dựng xe máy ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong thì phát hiện có 01 máy bơm nước điện dưới giếng. P và H đeo Bo tay vào rồi kéo mở nắp miệng giếng, cầm ống nước và giầy treo máy bơm kéo máy bơm lên, dùng dao chặt đứt dây điện và tháo ống nước rồi bỏ máy bơm vào Bo màu xanh rồi mang ra để trước xe. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở H đến cửa hàng điện cơ Chí Tâm, ở tổ dân phố 13, phường KX, thành phố B bán máy bơm nước vừa trộm cắp được cho ông Hồ Đình S4 (không nhớ cụ thể bán được số tiền Bo nhiêu). Số tiền bán được tài sản trộm cắp H và P đã mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 17/KLĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Đăng Phong (Daphovina), loại 3,7 Kw, màu bạc, mua vào năm 2018, tại thời điểm ngày 21/7/2022, có giá 2.300.000 đồng.

Vụ thứ 12: Ngày 23/7/2022, Vũ Đình P điều khiển xe mô tô biển số 47L1-374.45 chở Nguyễn Việt H mang theo 01 cái cưa cầm tay, 01 con dao rựa, 01 cái kìm, 01 Bo màu xanh và Bo tay vải đến rẫy của bà Phạm Thị Đ, ở thôn ET, xã EN, huyện K, phát hiện có giếng nước cách đường lộ khoảng 15-20m, không có người trông coi nên P và H dựng xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong thì phát hiện có 01 máy bơm nước điện dưới giếng. P và H đeo Bo tay vào rồi kéo mở nắp miệng giếng, cầm ống nước và giầy treo máy bơm kéo máy bơm lên, dùng dao chặt đứt dây điện và tháo ống nước rồi bỏ máy bơm vào Bo màu xanh rồi mang ra để trước xe. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở H đến cửa hàng điện cơ Chí Tâm, ở tổ dân phố 13, phường KX, thành phố B bán máy bơm nước vừa trộm cắp được cho ông Hồ Đình S4 (không nhớ cụ thể bán được số tiền Bo nhiêu). Số tiền bán được tài sản trộm cắp H và P đã mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 17/KLĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Đăng Phong (Daphovina), loại 3,7 Kw, màu bạc, mua vào năm 2018, tại thời điểm ngày 23/7/2022 có giá 2.100.000 đồng.

Vụ thứ 13: Ngày 27/7/2022, Vũ Đình Phủ điều khiển xe mô tô biển số 47L-374.45 chở Nguyễn Việt H mang theo 01 cái cưa cầm tay, 01 con dao rựa, 01 cái kìm, 01 Bo màu xanh và Bo tay vải đến rẫy của ông Phạm Văn V, ở thôn ET, Xã EN, phát hiện có giếng nước cách đường lộ khoảng 1-2m, không có người trông coi nên P và H dựng xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong thì phát hiện có 01 máy bơm nước điện dưới giếng. P và H đeo Bo tay vào rồi kéo mở nắp miệng giếng, cầm ống nước và giầy treo máy bơm kéo máy bơm lên, dùng dao chặt đứt dây điện và tháo ống nước rồi bỏ máy bơm vào Bo màu xanh rồi mang ra để trước xe. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở H đến cửa hàng điện cơ Chí Tâm, ở tổ dân phố 13, phường KX, thành phố B bán máy bơm nước vừa trộm cắp được cho ông Hồ Đình S4 (không nhớ cụ thể bán được số tiền Bo nhiêu). Số tiền bán được tài sản trộm cắp H và P đã mua ma túy sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 17/KLĐG ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu

Đăng Phong (Daphovina), loại 3,7 Kw, màu bạc, tại thời điểm ngày 27/7/2022 có giá 2.800.000 đồng.

Vụ thứ 14: Khoảng 11 giờ ngày 30/7/2022, Vũ Đình P điều khiển xe mô tô biển số 47L1-374.45 chở Nguyễn Việt H mang theo 01 cái cưa cầm tay, 01 con dao rựa, 01 cái kìm và Bo tay vải đến khu vực rẫy ở xã EN để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực rẫy của ông Nguyễn Trọng N1, ở thôn ET, xã EN, huyện K, phát hiện có 01 máy bơm nước dưới giếng, không có người trông coi nên P và H dựng xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ vào khu vực giếng nước để trộm cắp tài sản. Lúc này, P và H đeo Bo tay mở nắp miệng giếng rồi kéo máy bơm nước lên, dùng dao chặt đứt dây điện và tháo ống nước rồi bỏ máy bơm vào bao màu xanh và mang ra để trước xe. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở H đến cửa hàng điện cơ Chí Tâm, ở tổ dân phố 13, phường KX, thành phố B bán máy bơm nước vừa trộm cắp được cho ông Hồ Đình S4 được số tiền 800.000 đồng. Số tiền trên H và P đã mua ma túy sử dụng

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG, ngày 04/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Đăng Phong (Daphovina), loại 3,7 KW, màu bạc, mua năm 2020, tại thời điểm ngày 02/8/2022, có giá 3.600.000 đồng.

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ, vật tài liệu:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ, gồm: 01 (một) con dao rựa bằng kim loại, cán bằng tre, dài 55cm; 01 (một) cái cưa bằng kim loại dài 45cm, lưỡi cưa màu trắng, thân của màu xanh; 01 (một) cái kìm bằng kim loại màu, phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ hồng; 03 đôi Bo tay bằng vải màu trắng đã qua sử dụng (trong đó 01 đôi mặt trong có lớp nhựa màu xanh và 01 đôi bị cắt bỏ phần đầu ngón); 01 chiếc xe mô tô Blade nhãn hiệu Honda màu đen, biển số 47L1-374.45 là chiếc xe máy mà Vũ Đình P và Nguyễn Việt H sử dụng làm phương tiện đi thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, do Vũ Đình P giao nộp.

Cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Nguyễn Việt H và Vũ Đình P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Việt H và Vũ Đình P thừa nhận đã thực hiện các hành vi trộm cắp như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo và cho rằng trong vụ án các bị cáo đã chuẩn bị công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo thực hiện nhiều lần trộm cắp trong khoảng thời gian ngắn mà không cần có sự bàn bạc từ trước. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Việt H và Vũ Đình P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại Nguyễn Trọng N1, Đào Thị Mai đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại có tài sản bị mất không thu hồi được theo quy định của pháp luật.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) cái dao rựa bằng kim loại, cán bằng tre, dài 55cm; 01 (một) cái cưa bằng kim loại dài 45cm, lưỡi cưa màu trắng, thân cưa màu xanh; 01 (một) cái kìm bằng kim loại màu, phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ hồng; 03 đôi Bô tay bằng vải màu trắng đã qua sử dụng (trong đó 01 đôi mặt trong có lớp nhựa màu xanh và đôi bị cắt bỏ phần đầu ngón) là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô Blade nhãn hiệu Honda màu đen, biển số 47L1-374.45, là tài sản của Vũ Đình P. Đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, **để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về gia đình.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa một số **bị hại đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ NH vắng mặt, những bị hại này đã có lời khai trong quá trình điều tra vụ án, xét thấy việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.**

[3] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường luật pháp, vào khoảng 19 giờ, ngày 02/8/2022, tại rẫy của ông Nguyễn Đức M2 ở thôn ET, xã

EN, huyện K. Vũ Đình P cùng Nguyễn Việt H đã có hành vi lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu Đăng Phong (Daphovina), loại 2,5 KW, màu bạc, của ông Nguyễn Đức M2. Tài sản trộm cắp có giá trị là 3.600.000 đồng. Trong quá trình điều tra các bị cáo tự khai ra, từ ngày 06/6/2022 đến ngày 30/7/2022, Nguyễn Việt H và Vũ Đình P đã cùng nhau thực hiện 14 vụ trộm cắp tài sản là máy bơm nước của nhiều người dân tại địa bàn xã EN, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 47.650.000 đồng, Trong đó, lần phạm tội gây thiệt hại ít nhất là 2.100.000 đồng, lần phạm tội gây thiệt hại nhiều nhất là 6.000.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo H và P không bàn bạc kế hoạch từ trước, không ai chỉ huy hay điều khiển ai, lúc thì H rủ P đi trộm cắp, lúc thì P rủ H, không có sự phân công việc cụ thể, cả hai đều là người thực hành tích cực, hỗ trợ nhau để hoàn thành mục đích trộm cắp tài sản. Tại khoản 2 Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Phạm tội có tổ chức” là hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm”. Hội đồng xét xử thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng định khung “có tổ chức” tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là chưa đủ cơ sở.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 298 BLTTHS, thì Tòa án có thể xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng một điều luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của những người bị hại, còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện K, gây bức xúc và hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức, buộc phải biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật sẽ bị nghiêm trị, nH xuất phát từ động cơ tham lam, vụ lợi mà các bị cáo đã cố ý phạm tội. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Trong thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2022, Nguyễn Việt H và Vũ Đình P thực hiện 15 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện K. Như vậy, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Việt H đã có 01 tiền án, chưa được xoá án tích nH đến ngày 06/6/2022 lại tiếp tục phạm tội. Do đó, bị cáo H phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Việt H, Vũ Đình P đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Nguyễn Việt H, Vũ Đình P đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra, trong quá trình điều tra các bị cáo tự khai nhận ra những lần phạm tội trước đó. Các bị cáo đã chuộc tài sản của bà Đào Thị M và trả cho bà Mai, khắc phục một phần hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Trong vụ án các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Việt H cao hơn Vũ Đình P là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại Nguyễn Trọng N1 và bà Đào Thị M đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại có tài sản bị mất không thu hồi được, cụ thể:

- Bồi thường cho ông Trần Thế Q số tiền 2.500.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.250.000đồng.

- Bồi thường cho Bà Trần Thị Phương A số tiền 3.200.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.600.000đồng.

- Bồi thường cho ông Phạm Ngọc Thái P1 số tiền 4.100.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 2.050.000đồng.

- Bồi thường cho bà Hoàng Thị L số tiền 2.700.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.350.000đồng.

- Bồi thường cho ông Phạm Huy C số tiền 6.000.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000đồng.

- Bồi thường cho ông Hồ Sỹ P2 số tiền 2.300.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.150.000đồng.

- Bồi thường cho bà Đỗ Thị B1 số tiền 2.200.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.100.000đồng.

- Bồi thường cho ông Nguyễn Bá P3 số tiền 2.300.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.150.000đồng.

- Bồi thường cho ông Lưu Vũ S2 số tiền 2.600.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.300.000đồng.

- Bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 2.300.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.150.000đồng.

- Bồi thường cho ông Nguyễn Trọng N số tiền 2.300.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.150.000đồng.

- Bồi thường cho bà Phạm Thị Đ số tiền 2.100.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.050.000đồng.

- Bồi thường cho ông Phạm Văn V số tiền 2.800.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.400.000đồng.

- Bồi thường cho ông Nguyễn Đức M2 số tiền 2.250.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.125.000đồng.

Tổng số tiền mỗi bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là: 19.825.000 đồng

[7] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình Sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy Blade, nhãn hiệu Honda màu đen, biển số 47L1-374.45 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội của các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao rựa bằng kim loại, 01 (một) cái cưa bằng kim loại; 01 (một) cái kìm bằng kim loại màu, 03 đôi Bô tay bằng vải màu trắng đã qua sử dụng đây là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng.

(vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện K ngày 23/11/2022).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Việt H và Vũ Đình P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt H** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 03/8/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Vũ Đình P 02** (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 03/8/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 BLHS, các điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Nguyễn Việt H và Vũ Đình P phải liên đới bồi thường cho bị hại, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho ông Trần Thế Q số tiền 2.500.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.250.000đồng.

- Bồi thường cho Bà Trần Thị Phương A số tiền 3.200.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.600.000đồng.

- Bồi thường cho ông Phạm Ngọc Thái P1 số tiền 4.100.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 2.050.000đồng.

- Bồi thường cho bà Hoàng Thị L số tiền 2.700.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.350.000đồng.

- Bồi thường cho ông Phạm Huy C số tiền 6.000.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000đồng.

- Bồi thường cho ông Hồ Sỹ P2 số tiền 2.300.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.150.000đồng.

- Bồi thường cho bà Đỗ Thị B1 số tiền 2.200.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.100.000đồng.

- Bồi thường cho ông Nguyễn Bá P3 số tiền 2.300.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.150.000đồng.

- Bồi thường cho ông Lưu Vũ S2 số tiền 2.600.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.300.000đồng.

- Bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 2.300.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.150.000đồng.

- Bồi thường cho ông Nguyễn Trọng N số tiền 2.300.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.150.000đồng.

- Bồi thường cho bà Phạm Thị Đ số tiền 2.100.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.050.000đồng.

- Bồi thường cho ông Phạm Văn V số tiền 2.800.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.400.000đồng.

- Bồi thường cho ông Nguyễn Đức M2 số tiền 2.250.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.125.000đồng.

Tổng số tiền mỗi bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là: 19.825.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình Sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy Blade, nhãn hiệu Honda màu đen, biển số 47L1-374.45 là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội của các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao rựa bằng kim loại, 01 (một) cái cưa bằng kim loại; 01 (một) cái kìm bằng kim loại màu, 03 đôi Bô tay bằng vải màu trắng đã qua sử dụng đây là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng.

(vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện K ngày 23/11/2022).

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Việt H và Vũ Đình P, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) và mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 991.000 đồng (Chín trăm chín mươi một nghìn đồng).

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trần Đôn

